

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31
THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA
CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300299830 ngày 13 tháng 11 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 2 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	154.209.020.000	61,68%
Cổ đông khác	95.790.980.000	38,32%
Cộng	250.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0202 247 811
Fax : 0203 867 214
E-mail : phopho4@vnn.vn
Mã số thuế : 5 3 0 0 2 9 9 8 3 0

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng cao su, sơn, chất dẻo, phân bón, sắt, thép, kim loại màu;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị điện, các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chung cất từ chúng, các chất chứa bi tum, các loại sáp khoáng chất;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khai thác không chứa sắt.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy Viên	16 tháng 3 năm 2013
Ông Nguyễn Quốc Trung	Ủy Viên	28 tháng 3 năm 2009
Ông Phạm Văn Hùng	Ủy Viên	15 tháng 4 năm 2011
Ông Ninh Ngọc Cứ	Ủy Viên	23 tháng 3 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Tạ Phương Thảo	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2009
Bà Hoàng Thuý Hà	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Trung	Giám đốc	20 tháng 4 năm 2011
Ông Hồ Mạnh Linh	Phó Giám đốc	01 tháng 6 năm 2014
Ông Ninh Ngọc Cứ	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2013
Ông Đặng Tiến Đức	Phó Giám đốc	15 tháng 4 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức giang - Lào Cai tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Trung
Giám đốc

Ngày 14 tháng 8 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 360/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT
THỨC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 14 tháng 8 năm 2014, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 5 tháng 3 năm 2014 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hoàng Thị Việt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2013-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		880.510.725.125	936.371.015.092
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.812.451.102	169.301.208.786
1. Tiền	111		11.812.451.102	16.282.431.008
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	153.018.777.778
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		604.794.185.045	537.760.276.469
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	116.200.971.928	146.509.688.884
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	39.316.581.227	48.454.196.737
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	449.276.631.890	342.796.390.848
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		224.784.889.445	190.440.146.221
1. Hàng tồn kho	141	V.5	224.784.889.445	190.440.146.221
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.119.199.533	38.869.383.616
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		38.269.047.590	37.948.078.547
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	210.151.943	607.864.869
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	640.000.000	313.440.200

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		447.588.040.429	317.957.942.813
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		395.128.412.115	264.689.588.635
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	97.292.082.226	113.042.486.254
<i>Nguyên giá</i>	222		249.758.317.966	244.256.436.573
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(152.466.235.740)	(131.213.950.319)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	35.784.916.065	38.365.044.898
<i>Nguyên giá</i>	228		39.300.354.887	41.469.964.619
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.515.438.822)	(3.104.919.721)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	262.051.413.824	113.282.057.483
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		51.169.930.000	51.169.930.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	51.169.930.000	51.169.930.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.289.698.314	2.098.424.178
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	1.289.698.314	2.098.424.178
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.328.098.765.554	1.254.328.957.905

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		634.373.835.741	871.975.196.848
I. Nợ ngắn hạn	310		634.373.835.741	871.975.196.848
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	415.815.159.201	198.626.203.460
2. Phải trả người bán	312	V.14	113.187.523.563	115.545.634.906
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	8.885.324.440	31.786.654.360
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	18.655.465.054	36.507.699.147
5. Phải trả người lao động	315		6.818.190.639	9.313.092.973
6. Chi phí phải trả	316	V.17	243.715.395	10.972.439.170
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	37.849.393.289	434.830.668.672
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	32.919.064.160	34.392.804.160
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		693.724.929.813	382.353.761.057
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	693.724.929.813	382.353.761.057
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		463.998.880.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(3.520.000)	(1.300.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	361.269.379
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		95.224.318.077	95.224.318.077
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		36.769.473.601	36.769.473.601
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		97.735.778.135	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.328.098.765.554	1.254.328.957.905

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÃO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		210.550,20	718.597,33
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
...		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương



Lập ngày 14 tháng 8 năm 2014

Giám đốc

Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	859.523.974.349	791.132.578.505
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		37.185.869.930	37.408.669.631
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		822.338.104.419	753.723.908.874
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	677.554.495.891	577.613.165.866
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		144.783.608.528	176.110.743.008
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.266.700.029	18.461.827.527
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.596.110.605	2.851.777.451
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.122.276.812	2.131.886.384
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	32.315.398.435	27.879.359.621
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.914.474.666	4.994.513.597
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		112.224.324.851	158.846.919.866
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	115.974.356	304.561.182
13. Lợi nhuận khác	40		(115.974.356)	(304.561.182)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		112.108.350.495	158.542.358.684
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		14.372.572.360	16.536.679.885
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>97.735.778.135</u>	<u>142.005.678.799</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.969</u>	<u>5.680</u>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương

Lập ngày 14 tháng 8 năm 2014

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	112.108.350.495	158.542.358.684
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	21.662.804.522	21.475.508.656
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	4.154.090.964	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.066.348.149)	(15.338.612.332)
- Chi phí lãi vay	06	4.122.276.812	2.131.886.384
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	129.981.174.644	166.811.141.392
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(57.444.219.329)	(243.466.662.406)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(34.344.743.224)	4.831.844.084
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(290.618.381.568)	(90.097.401.073)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	808.725.864	(2.558.972.332)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.000.301.587)	(2.277.727.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(23.655.659.152)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.473.740.000)	(3.821.129.255)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(257.091.485.200)	(194.234.566.121)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(152.101.628.002)	(44.380.355.108)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.770.542.377	15.338.612.332
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(149.331.085.625)	(29.041.742.776)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		213.998.880.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		752.247.819.680	322.757.412.676
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(538.010.382.932)	(241.862.920.633)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(179.303.133.269)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u>248.933.183.479</u>	<u>80.894.492.043</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(157.489.387.346)	(142.381.816.854)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	169.301.208.786	392.276.127.767
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		629.662	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>11.812.451.102</u>	<u>249.894.310.913</u>

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Phương



Lập ngày 14 tháng 8 năm 2014

Giám đốc



Nguyễn Quốc Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất;
- Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Công ty có 454 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 280 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

đang chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa máy

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong vòng 24 tháng.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế</u>	<u>Mức trích lập tối đa</u>
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.303 VND/USD
3.487 VND/CNY

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty là các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bão Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trừ về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	467.257.770	661.678.038
Tiền gửi ngân hàng	11.345.193.332	15.620.752.970
Các khoản tương đương tiền	-	153.018.777.778
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	-	153.018.777.778
Cộng	11.812.451.102	169.301.208.786

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	26.041.843.200	-
Công ty CP xuất nhập khẩu Hà Anh	57.600.000	-
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	15.028.214.192	4.968.187.256
Công ty cổ phần Thiên Minh	121.500.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại và XNK Hồng Vũ	492.455.700	-
Công ty TNHH Văn Minh	150.241.787	-
Nguyễn Thị Nga	25.000.000	-
Lê Xuân Bảo	24.000.000	-
Filo Chemical	-	4.862.629.870
GS Meterial Technology Co., LTD	3.926.568.960	-
ICL Performance Prod LP	-	19.537.605.251
Mitsubishi Coporation	29.492.214.048	12.206.771.850
Excel Crop Care Limited	5.153.621.760	5.321.069.280
Excel Industries Limited	-	35.807.880.600
Bongsan co.,ltd	-	2.923.753.440
OCI Coporation	4.725.079.961	9.465.035.898
Prasol Chemicals Limited	-	5.426.356.800
Sandhya Dyes and Chemicals	-	2.709.128.880
Sandhya Industrial Chemicals	-	12.559.586.279
Sandhya Organic Chemicals PVT Ltd	-	5.523.545.280
The Metal Powder Company Ltd	2.617.712.640	-
United Phosphorus Ltd	28.344.919.680	25.198.138.200
Cộng	<u>116.200.971.928</u>	<u>146.509.688.884</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý dự án GPMB&TĐC Tăng Loóng	2.985.108.500	2.985.108.500
Baofeng Steel Group Co.,LTD	336.974.176	-
Công ty TNHH vật tư thiết bị Tuấn Long	13.919.368.176	9.529.882.718
Sinopec Nanjing Engineering & Construction Inc	10.707.450.000	10.707.450.000
Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex	-	2.431.000.000
Công ty TNHH Công Nghiệp CNI	-	4.630.766.421
Công ty TNHH Sản xuất Hà Thanh	1.012.158.560	9.593.332.723
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phục Hưng số 3	2.869.848.000	-
Công ty CP XNK và xây dựng Bạch Đằng	530.000.000	-
Công ty TNHH Công nghiệp Trùng Giang Sâm Uyên	515.995.533	515.995.533
Công ty TNHH Công nghiệp Tân Việt Tiến	445.524.960	-
Công ty TNHH SX & XNK Bao Bì	637.060.000	5.130.400.000
Công ty TNHH tập đoàn Tân Hồng Đại	698.153.121	532.338.000
Dương Thị Lan	250.000.000	150.000.000
Công ty CP tư vấn kiến trúc và nội thất Việt Nam	466.871.602	323.990.159
Nguyễn Văn Tuấn	419.208.200	140.078.200
Khác	3.522.860.399	1.783.854.483
Cộng	<u>39.316.581.227</u>	<u>48.454.196.737</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP hóa chất Phân bón Lào Cai	328.575.449.580	247.771.450.756
Ban Quản Lý các Khu CN tỉnh Lào Cai	750.000.000	750.000.000
Công ty LFC - Tiền vốn góp	81.186.590.000	81.186.590.000
Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang Đình Vũ	38.181.476.159	11.020.912.557
Các khoản khác	583.116.151	2.067.437.535
Cộng	<u>449.276.631.890</u>	<u>342.796.390.848</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	195.364.834.554	142.124.432.305
Công cụ, dụng cụ	1.211.646.857	37.447.062.534
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.927.382.297	1.568.436.004
Thành phẩm	21.281.025.737	9.300.215.378
Cộng	<u>224.784.889.445</u>	<u>190.440.146.221</u>

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là khoản thuế xuất khẩu nộp thừa

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng của cán bộ công nhân viên

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	54.642.442.119	179.758.212.729	9.320.281.725	535.500.000	244.256.436.573
Tăng trong năm	-	4.626.426.848	875.454.545	-	5.501.881.393
Mua sắm mới	-	-	875.454.545	-	875.454.545
Tăng do đầu tư XDCB hoàn thành	-	4.626.426.848	-	-	4.626.426.848
Số cuối kỳ	<u>54.642.442.119</u>	<u>184.384.639.577</u>	<u>10.195.736.270</u>	<u>535.500.000</u>	<u>249.758.317.966</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.783.928.871	-	-	2.783.928.871
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.301.035.488	99.853.209.154	4.775.556.983	284.148.694	131.213.950.319
Tăng trong năm	4.154.855.097	16.302.289.887	850.105.272	50.400.000	21.357.650.256
Tăng trong năm do khấu hao	4.154.855.097	16.196.925.052	850.105.272	50.400.000	21.252.285.421
Tăng do điều chỉnh số liệu	-	105.364.835	-	-	105.364.835
Giảm do điều chỉnh số liệu	(14.771.822)	-	(10.571.819)	(80.021.194)	(105.364.835)
Số cuối năm	<u>30.441.118.763</u>	<u>116.155.499.041</u>	<u>5.615.090.436</u>	<u>254.527.500</u>	<u>152.466.235.740</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	28.341.406.631	79.905.003.575	4.544.724.742	251.351.306	113.042.486.254
Số cuối kỳ	24.201.323.356	68.229.140.536	4.580.645.834	280.972.500	97.292.082.226

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	41.469.964.619
Giảm trong kỳ	(2.169.609.732)
<i>Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận</i>	<i>(2.169.609.732)</i>
Số cuối kỳ	39.300.354.887
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	3.104.919.721
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>410.519.101</i>
Số cuối kỳ	3.515.438.822
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	38.365.044.898
Số cuối kỳ	35.784.916.065

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
XDCB dở dang	113.282.057.483	150.769.150.766	4.626.426.848	259.424.781.401
<i>Kho ú</i>	<i>12.910.908.186</i>	<i>4.634.826.337</i>	-	<i>17.545.734.523</i>
<i>Kho đá phốt phát</i>	<i>8.865.539.193</i>	<i>333.545.302</i>	-	<i>9.199.084.495</i>
<i>Kho phân bón</i>	<i>1.315.803.282</i>	<i>3.771.424.255</i>	-	<i>5.087.227.537</i>
<i>Nhà phân ứng và máy lọc</i>	<i>4.898.353.932</i>	<i>7.886.044.430</i>	-	<i>12.784.398.362</i>
<i>Nhà đóng gói và SP khô</i>	<i>1.403.640.121</i>	<i>4.226.620.008</i>	-	<i>5.630.260.129</i>
<i>Nhà đóng bao TSP</i>	<i>3.443.915.520</i>	<i>1.583.969.167</i>	-	<i>5.027.884.687</i>
<i>Khu nghiền sấy quặng</i>	<i>6.173.182.673</i>	<i>6.018.085.949</i>	-	<i>12.191.268.622</i>
<i>Nhà tạo hạt</i>	<i>18.395.154.825</i>	<i>9.456.472.426</i>	-	<i>27.851.627.251</i>
<i>Kho chứa quặng</i>	<i>342.109.814</i>	<i>4.107.902.448</i>	-	<i>4.450.012.262</i>
<i>Đường nội bộ</i>	<i>1.083.189.286</i>	<i>2.587.197.362</i>	-	<i>3.670.386.648</i>
<i>Khu D (LFC)</i>	<i>2.544.116.523</i>	<i>6.441.804.756</i>	-	<i>8.985.921.279</i>
<i>NM P4</i>	<i>14.076.108.807</i>	<i>2.534.304.546</i>	-	<i>16.610.413.353</i>
<i>Trạm chứa bao bì</i>	<i>349.261.164</i>	-	-	<i>349.261.164</i>
<i>Nhà phân ứng DCP</i>	<i>8.302.537.026</i>	<i>24.302.827.338</i>	-	<i>32.605.364.364</i>
<i>Tháp vận chuyển</i>	<i>446.330.435</i>	-	-	<i>446.330.435</i>
<i>Nhà máy TSP&DCP</i>	<i>9.726.398.318</i>	<i>16.307.924.725</i>	-	<i>26.034.323.043</i>
<i>Sấy và đóng bao DCP</i>	<i>8.330.780.571</i>	<i>6.004.361.970</i>	-	<i>14.335.142.541</i>
<i>Cầu vượt</i>	<i>241.725.914</i>	<i>817.522.043</i>	-	<i>1.059.247.957</i>
<i>Nhà ăn khu A</i>	<i>1.512.132.755</i>	<i>14.333.000</i>	-	<i>1.526.465.755</i>
<i>Trụ đường ống Khu B</i>	<i>5.452.831.471</i>	<i>13.868.351.461</i>	-	<i>19.321.182.932</i>
<i>Nhà vệ sinh công nhân</i>	<i>333.503.468</i>	<i>77.693.517</i>	-	<i>411.196.985</i>
<i>Nhà công nhân B</i>	<i>218.046.624</i>	<i>32.791.648</i>	-	<i>250.838.272</i>
<i>MAP</i>	<i>1.806.353.534</i>	<i>20.231.265.594</i>	-	<i>22.037.619.128</i>
<i>Lò Silicat</i>	<i>989.701.889</i>	<i>3.636.724.959</i>	<i>4.626.426.848</i>	-
<i>Trạm điện DCP</i>	<i>120.432.152</i>	<i>2.811.947.848</i>	-	<i>2.932.380.000</i>
<i>Hệ Pilot</i>	-	<i>1.873.715.223</i>	-	<i>1.873.715.223</i>
<i>Bồn chứa NH3</i>	-	<i>4.219.008.189</i>	-	<i>4.219.008.189</i>
<i>Lò mòng vôi</i>	-	<i>532.302.078</i>	-	<i>532.302.078</i>
<i>Khoan khoan sát địa chất nhà máy TSP và DCP,</i>		<i>1.298.642.455</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
<i>phí đo vẽ bản đồ</i>				
<i>Chi phí bồi thường công trình nhà chung cư</i>		1.157.541.732		
<i>Sửa chữa lớn TSCĐ</i>		2.626.632.423		2.626.632.423
Cộng	113.282.057.483	153.395.783.189	4.626.426.848	262.051.413.824

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Phân bón Lào Cai ⁽¹⁾	4.516.930	45.169.930.000		45.169.930.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ ⁽²⁾	600.000	6.000.000.000		6.000.000.000
Cộng		51.169.930.000		51.169.930.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 ngày 13 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai 45.169.930.000 VND, tương đương 22,5% vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0220310000132 ngày 26 tháng 7 năm 2013 do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Đức Giang - Đình Vũ 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sửa chữa máy	2.061.837.376	-	808.725.864	1.253.111.512
Chi phí CCDC	20.863.637	-	-	20.863.637
Chi phí vách nhà ăn	15.723.165	-	-	15.723.165
Cộng	2.098.424.178	-	808.725.864	1.289.698.314

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	391.315.159.201	198.626.203.460
<i>Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam ⁽¹⁾</i>	<i>86.598.639.751</i>	<i>33.093.652.174</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank ⁽²⁾</i>	<i>132.593.203.852</i>	<i>115.814.704.806</i>
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam - CN HN ⁽³⁾</i>	<i>18.247.997.483</i>	-
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank ⁽⁴⁾</i>	<i>100.345.672.290</i>	<i>38.819.009.720</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB ⁽⁵⁾</i>	<i>53.529.645.825</i>	<i>10.898.836.760</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	24.500.000.000	-
<i>Nguyễn Thị Hồng Nga ⁽⁶⁾</i>	<i>12.000.000.000</i>	-
<i>Nguyễn Hoàng Thùy Linh ⁽⁷⁾</i>	<i>12.500.000.000</i>	-
Cộng	415.815.159.201	198.626.203.460

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (1) Khoản vay ngắn hạn ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam theo Thư đề nghị cung cấp hạn tiện ích ngày 2/7/2013 ANZ gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD, Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng và thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất 1,8%/năm cộng với chi phí vốn vay của ANZ. Thế chấp bằng các khoản phải thu của đơn vị với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng Tồn kho trong kho hàng của Công ty với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD
- (2) Hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20/2/2014. Hạn mức tối đa 80.000.000.000. Mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho đơn vị. Lãi suất thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (3) Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai ngày 24/4/2014. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.
- (4) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/2/2014, hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD phot pho vàng, lãi suất quy định tại khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của đơn vị.
- (5) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số HCA.DN.01270412 ngày 28/4/2012. Hạn mức tín dụng 215.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Trong đó hạn mức vay không vượt quá 43.000.000.000 VND hoặc USD tương đương. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất, kỳ hạn tối đa không quá 3 tháng. Lãi suất vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Số tiền vay được đảm bảo bằng Bất động sản tại Số 18 Ngõ 44 Phố Đức Giang P.Thượng Thanh, Q Long Biên Hà Nội thuộc sở hữu Công ty CP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Nhà xưởng và máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất phot pho vàng dây chuyền số 2 thuộc sở hữu của Công ty CP Hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (6) Hợp đồng vay vốn số 04062014/HĐ/DLC ngày 4/6/2014 và Hợp đồng vay vốn số 05062014/HĐ/DLC ngày 5/6/2014 số tiền vay lần lượt là : 2.000.000.000 VND và 10.000.000.000 VND, không xác định thời hạn, Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi vay theo yêu cầu của bên cho vay dựa trên tình hình tài chính của bên vay, lãi suất 6,5%/năm.
- (7) Hợp đồng vay vốn số 09062014/HĐ/DLC ngày 5/6/2014, số tiền vay: 12.500.000.000 VND, không xác định thời hạn, Bên vay sẽ trả tiền cho bên cho vay cả gốc và lãi vay theo yêu cầu của bên cho vay dựa trên tình hình tài chính của bên vay, lãi suất 6,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do đánh giá lại CLTG cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	198.626.203.460	652.747.819.680	2.951.518.993	463.010.382.932	391.315.159.201
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	99.500.000.000	-	75.000.000.000	24.500.000.000
Cộng	198.626.203.460	752.247.819.680	2.951.518.993	538.010.382.932	415.815.159.201

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH chế tạo máy móc hạng nặng Khúc Tinh	2.246.729.892	1.105.304.251
Công ty CP kim khí Việt Hàn	2.069.364.256	-
Công ty TM XNK Vĩnh Hoà - TP Bằng Tường	8.383.508.699	11.540.554.496
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	37.708.011.060	54.893.546.488
Công ty TNHH Thương mại Đức Giang Nam Ninh DA	6.250.064.377	1.636.164.599
Công ty TNHH TM Hoàng Đạt	2.859.996.516	-
Công ty TNHH vận tải thương mại PNT	1.815.534.415	1.200.761.123
Công ty Điện Lực Lào Cai	19.093.132.440	8.554.699.840
K S INTERNATIONAL	2.533.152.512	533.832.192
HEKOU YUYANG TRADE COMPANY	20.867.064.355	16.286.001.973
Khác	9.360.965.041	19.794.769.944
Cộng	<u>113.187.523.563</u>	<u>115.545.634.906</u>

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP hóa chất khoáng sản và XD Hà Nội	921.600.000	-
Công ty cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp nghệ an	4.800.000.000	-
IME INC	2.082.800	2.082.800
K S INTERNATIONAL	3.161.641.640	3.161.641.640
MITSUBISHI COPRATION	-	28.622.929.920
Cộng	<u>8.885.324.440</u>	<u>31.786.654.360</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Bù trừ thuế GTGT được hoàn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	22.477.119.407	22.477.119.407	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(607.864.869)	37.738.744.372	37.341.031.446	-	(210.151.943)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	31.766.951.711	14.372.572.360	-	31.766.951.711	14.372.572.360
Thuế thu nhập cá nhân	4.740.496.436	5.287.308.427	-	5.745.163.169	4.282.641.694
Các loại thuế khác	251.000	3.000.000	3.000.000	-	251.000
Cộng	<u>35.899.834.278</u>	<u>79.878.744.566</u>	<u>59.821.150.853</u>	<u>37.512.114.880</u>	<u>18.445.313.111</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18.655.465.054	36.507.699.147
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(210.151.943)	(607.864.869)
Cộng	<u>18.445.313.111</u>	<u>35.899.834.278</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Super lân	5%
Hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 07 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 và thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	112.108.350.495
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	265.974.356
- Các khoản điều chỉnh tăng	265.974.356
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	-
Thu nhập được miễn thuế	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-
Thu nhập tính thuế	112.374.324.851
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
<i>Thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>51.493.271.281</i>
<i>Thu nhập tính thuế theo thuế suất ưu đãi</i>	<i>60.881.053.570</i>
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông</i>	<i>22%</i>
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi</i>	<i>10%</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>11.328.519.682</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất ưu đãi</i>	<i>6.088.105.357</i>
<i>Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm</i>	<i>3.044.052.678</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>14.372.572.360</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	243.715.395	121.740.170
Chi phí tiền điện	-	10.850.699.000
Cộng	<u>243.715.395</u>	<u>10.972.439.170</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	98.009.565	-
Bảo hiểm y tế	25.435.761	-
Bảo hiểm thất nghiệp	6.923.710	-
Kinh phí công đoàn	1.053.743.427	1.020.447.188
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	36.665.280.826	433.810.221.484
Cộng	<u>37.849.393.289</u>	<u>434.830.668.672</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	18.388.459.330	-	840.510.000	17.547.949.330
Quỹ phúc lợi	16.004.344.830	-	633.230.000	15.371.114.830
Cộng	<u>34.392.804.160</u>	<u>-</u>	<u>1.473.740.000</u>	<u>32.919.064.160</u>

20. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	250.000.000.000	(1.300.000)	-	64.012.770.498	23.704.550.771	-	337.716.021.269
Tăng trong năm	-	-	361.269.379	31.211.547.579	13.064.922.830	283.544.879.652	328.182.619.440
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	282.654.457.960	282.654.457.960
Chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	-	361.269.379	-	-	-	361.269.379
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	31.211.547.579	13.064.922.830	-	44.276.470.409
Tăng khác	-	-	-	-	-	890.421.692	890.421.692
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	283.544.879.652	283.544.879.652
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	279.445.081.348	279.445.081.348
Giảm khác	-	-	-	-	-	4.099.798.304	4.099.798.304
Số dư cuối năm trước	<u>250.000.000.000</u>	<u>(1.300.000)</u>	<u>361.269.379</u>	<u>95.224.318.077</u>	<u>36.769.473.601</u>	<u>-</u>	<u>382.353.761.057</u>
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	(1.300.000)	361.269.379	95.224.318.077	36.769.473.601	-	382.353.761.057
Tăng trong năm	213.998.880.000	(2.220.000)	-	-	-	97.735.778.135	311.732.438.135
Góp vốn trong năm	213.998.880.000	-	-	-	-	-	213.998.880.000
Mua trong năm	-	(2.220.000)	-	-	-	-	(2.220.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	97.735.778.135	97.735.778.135
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	361.269.379	-	-	-	361.269.379
Chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	-	361.269.379	-	-	-	361.269.379
Số dư cuối kỳ này	<u>463.998.880.000</u>	<u>(3.520.000)</u>	<u>-</u>	<u>95.224.318.077</u>	<u>36.769.473.601</u>	<u>97.735.778.135</u>	<u>693.724.929.813</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước

Kỳ này
179.303.133.269

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	46.399.888	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	46.399.536	24.999.870
- Cổ phiếu phổ thông	46.399.536	24.999.870
- Cổ phiếu ưu đãi		-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352	130
- Cổ phiếu phổ thông	352	130
- Cổ phiếu ưu đãi		-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.399.536	24.999.870
- Cổ phiếu phổ thông	46.399.536	24.999.870
- Cổ phiếu ưu đãi		-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	859.523.974.349	791.132.578.505
Doanh thu bán thành phẩm	809.827.458.290	780.497.750.965
Doanh thu bán quặng bột	5.730.598.933	9.262.865.847
Doanh thu khác	43.965.917.126	1.371.961.693
Các khoản giảm trừ doanh thu:	37.185.869.930	37.408.669.631
- Thuế xuất khẩu	37.185.869.930	37.408.669.631
Doanh thu thuần	<u>822.338.104.419</u>	<u>753.723.908.874</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán thành phẩm	632.949.006.640	568.350.298.932
Giá vốn bán quặng bột	4.991.106.423	9.262.866.934
Giá vốn khác	39.614.382.828	-
Cộng	<u>677.554.495.891</u>	<u>577.613.165.866</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền cho vay	9.295.805.772	2.524.954.523
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.165.306.881	3.118.697.683
Lãi tiền gửi có kì hạn	2.770.542.377	12.677.050.057
Lãi tiền gửi không kì hạn	35.044.999	141.125.264
Cộng	<u>17.266.700.029</u>	<u>18.461.827.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.122.276.812	2.131.886.384
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.154.090.964	-
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.319.742.829	719.891.067
Cộng	10.596.110.605	2.851.777.451

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.988.430	-
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	483.299.155	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.086.274.405	24.395.635.502
Chi phí bằng tiền khác	2.743.836.445	3.483.724.119
Cộng	32.315.398.435	27.879.359.621

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.031.418.151	3.017.242.927
Chi phí vật liệu quản lý	15.626.364	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.014.398.335	1.041.497.476
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	16.927.273
Chi phí dịch vụ mua ngoài	473.187.289	358.954.501
Chi phí bằng tiền khác	376.844.527	559.891.420
Cộng	6.914.474.666	4.994.513.597

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Nộp phạt hành chính về môi trường năm 2013	55.000.000	-
Tiền lãi chậm nộp	974.356	-
Nộp phạt cho sở xây dựng	60.000.000	-
Kinh phí hỗ trợ thiết hại hoa màu theo CV số 659/UBND-GPMB	-	288.700.000
lãi nộp chậm bảo hiểm	-	11.001.677
Nộp phạt mất hóa đơn	-	3.000.000
Chi phí khác	-	1.859.505
Cộng	115.974.356	304.561.182

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	97.735.778.135	142.005.678.799
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.735.778.135	142.005.678.799
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.921.211	24.999.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.969	5.680

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.999.870	24.999.870
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại (82)		-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 25 tháng 4 năm 2014	7.921.423	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.921.211	24.999.870

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	391.068.265.623
Chi phí nhân công	23.870.883.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.296.581.761
Chi phí dịch vụ mua ngoài	275.427.957.259
Chi phí bằng tiền khác	3.120.680.972
Cộng	716.784.368.992

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	852.000.000
Cộng	852.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Công ty của vợ Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tầng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	
Bán hàng hóa	51.925.211.939
Thuế GTGT đầu ra	5.192.521.194
DGC chuyển trả tiền hàng	102.547.220.000
Chuyển trả tiền mua hàng cho DGC	63.376.271.145
Chuyển trả tiền cổ tức cho DGC	99.506.194.008
Mua hàng	91.058.488
Cước vận chuyển	7.078.720.914
Thuế GTGT đầu vào	716.977.940
Thu tiền bán bột giặt hộ	139.214.500
DGC chi hộ bảo hiểm	116.355.852
DGC chi hộ tiền cước điện thoại, máy tính để bàn, cước vận chuyển	42.594.630
Thuế GTGT đầu vào	3.717.339
Chi hộ tiền mua vật tư	55.765.200
Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai	
Nhập mua axit	5.372.892.000
Thuế GTGT đầu vào	537.289.200
Nhập mua quặng tuyển	3.511.584.100
Thuế GTGT đầu vào	175.579.205
Thanh toán công nợ	6.122.119.161
Bán hàng (lưu huỳnh)	26.397.335.040
Thuế GTGT đầu ra	2.639.733.504
Cho thuê máy móc thiết bị	436.363.636
Thuế GTGT đầu ra	43.636.364
Chuyển khoản cho LFC vay	123.690.160.839
LFC chuyển khoản trả tiền vay	52.385.000.000
BH nộp hộ LFC	83.942.137
Bảo hiểm LFC nộp hộ	174.571.152
LFC trả hộ tiền mua vật tư	58.892.660
Lãi tiền cho vay	9.648.359.660
Công ty TNHH Văn Minh	
Bán hàng hóa	176.624.348
Thuế GTGT đầu ra	17.662.434
Nhập mua đồ thí nghiệm	40.189.822
Thuế GTGT đầu vào	3.855.173
Mua NVL, vật tư, CC,DC trong ki	1.881.569.474
Thuế GTGT đầu vào	187.673.135
Bán lưu huỳnh	1.270.714.983
Thuế GTGT đầu ra	127.071.499
Thanh toán công nợ	2.584.452.818
Công ty Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ	
Chuyển khoản cho DDC vay	12.516.500.000
BH nộp hộ DDV	4.791.150
Thuế GTGT đầu ra	1.285.607.624

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Kỳ này
Doanh thu bán hàng (ống inox, cao su)	12.856.076.242
Lãi tiền cho DDV vay	497.588.586

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Phải thu khách hàng	15.028.214.192	4.968.187.256
Công ty Cổ phần Hóa chất phân bón Lào Cai		
Phải thu khách hàng	26.041.843.200	-
Cho vay	328.575.449.580	247.771.450.756
Phải thu khác	81.186.590.000	81.186.590.000
Công ty TNHH Văn Minh		
Phải thu khách hàng	150.241.787	-
Công ty Hóa chất Đức Giang - Đình Vũ		
Phải thu khác	38.181.476.159	11.020.912.557
Cộng nợ phải thu	407.977.224.918	263.760.550.569
Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang		
Phải trả khác	36.303.858.098	135.391.138.552
Cộng nợ phải trả	36.303.858.098	135.391.138.552

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau/đo rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Sản xuất phốt pho.
- Lĩnh vực 2: Thương mại bán phốt pho, bán fero và bột giặt.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	772.641.588.360	49.696.516.059	-	822.338.104.419
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>772.641.588.360</i>	<i>49.696.516.059</i>	-	<i>822.338.104.419</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	139.692.581.720	5.091.026.808	-	144.783.608.528
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(39.229.873.101)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				105.553.735.427
Doanh thu hoạt động tài chính				17.266.700.029
Chi phí tài chính				10.596.110.605
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				115.974.356
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				14.372.572.360
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>97.735.778.135</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>151.644.605.311</i>	-	-	<i>151.644.605.311</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>22.471.530.386</i>	-	-	<i>22.471.530.386</i>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.250.898.285.045	-	-	1.250.898.285.045
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.606.232.561	589.503.709	-	10.195.736.270
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				67.004.744.239
<i>Tổng tài sản</i>				<i>1.328.098.765.554</i>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	185.639.612.380	-	-	185.639.612.380
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				448.734.223.361
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<i>634.373.835.741</i>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty liên kết vay tiền. Các đơn vị đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	415.815.159.201	-	-	415.815.159.201
Phải trả người bán	113.187.523.563	-	-	113.187.523.563
Các khoản phải trả khác	243.715.395	-	-	243.715.395
Cộng	529.246.398.159	-	-	529.246.398.159

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lòong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	198.626.203.460	-	-	198.626.203.460
Phải trả người bán	115.545.634.906	-	-	115.545.634.906
Các khoản phải trả khác	10.972.439.170	-	-	10.972.439.170
Cộng	325.144.277.536	-	-	325.144.277.536

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	210.550	-	718.597	-
Phải thu khách hàng	3.485.900	-	6.710.911	-
Vay và nợ	(18.369.016)	-	(9.419.059)	-
Phải trả người bán	(1.502.526)	(2.653.434)	(1.357.987)	(1.447.172)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(16.175.092)	(2.653.434)	(3.347.538)	(1.447.172)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Lương, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.859.455.043	210.550,20	153.482.926.961	718.597,33
Vay và nợ	(24.500.000.000)	(18.369.016,25)	-	(9.419.059,28)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(17.640.544.957)	(18.158.466,05)	153.482.926.961	(8.700.461,95)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản cho vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 352.810.899 VND.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản cho vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 3.782.045.308 VND.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.812.451.102	-	169.301.208.786	-	11.812.451.102	169.301.208.786
Phải thu khách hàng	116.200.971.928	-	146.509.688.884	-	116.200.971.928	146.509.688.884
Các khoản phải thu khác	449.276.631.890	-	342.796.390.848	-	449.276.631.890	342.796.390.848
Cộng	577.290.054.920	-	658.607.288.518	-	577.290.054.920	658.607.288.518

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	415.815.159.201	198.626.203.460	415.815.159.201
Phải trả người bán	113.187.523.563	115.545.634.906	113.187.523.563	115.545.634.906
Các khoản phải trả khác	243.715.395	10.972.439.170	243.715.395	10.972.439.170
Cộng	529.246.398.159	325.144.277.536	529.246.398.159	325.144.277.536

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐỨC GIANG – LÀO CAI

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này đo có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác, được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.



Phạm Thị Bích Phương
Người lập biểu



Phạm Thị Bích Phương
Kế toán trưởng



Lào Cai, ngày 14 tháng 8 năm 2014

Nguyễn Quốc Trung
Giám đốc

